

Số: **04**/2023/NQ-HĐND

Vĩnh Phúc, ngày **05** tháng 5 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc ban hành một số chính sách hỗ trợ phát triển**  
**kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**  
**KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2025; Văn bản giải trình số 2980/UBND-KT6 ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

*hc*

**QUYẾT NGHỊ:****Điều 1, Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2025**

## 1. Hỗ trợ giải thể và chuyển đổi hoạt động tổ chức kinh tế tập thể

## a) Đối tượng hỗ trợ

Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã hoạt động kém hiệu quả, tạm ngừng hoạt động hoặc đã ngừng hoạt động có nhu cầu giải thể; Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã thực hiện đăng ký, tổ chức lại hoạt động hoặc chuyển sang loại hình tổ chức khác theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện giải thể bắt buộc đối với các Hợp tác xã đã ngừng hoạt động.

b) Điều kiện hỗ trợ: Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã đã có thông báo về việc giải thể của hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Liên hiệp Hợp tác xã; chuyển đổi hoạt động tổ chức kinh tế tập thể và các giấy tờ hợp lệ khác theo quy định.

c) Nội dung hỗ trợ: Giải thể và chuyển đổi tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã: Hỗ trợ, tư vấn và hướng dẫn thực hiện các thủ tục giải thể; Hỗ trợ, tư vấn sửa đổi điều lệ; Hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể cho phù hợp với các quy định hiện hành; Hỗ trợ tổ chức đại hội thành viên; Hỗ trợ thành lập hội đồng giải thể; Miễn phí chi phí đăng tin giải thể Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã.

d) Mức hỗ trợ: 10 triệu đồng/Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã.

e) Quy trình, thủ tục: Chi tiết tại Phụ lục I, ban hành kèm theo Nghị quyết.

Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập dự toán nhu cầu kinh phí hỗ trợ thực hiện Nghị quyết gửi Sở Tài chính để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

## 2. Hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể

a) Đối tượng hỗ trợ: Thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể.

## b) Điều kiện hỗ trợ

Đào tạo, bồi dưỡng: Thành viên, người lao động được Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng phải có năng lực và trình độ phù hợp với khóa học, có chuyên môn phù hợp với vị trí công tác và đảm bảo đủ điều kiện tuyển sinh của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng. Người được cử tham gia đào tạo dài hạn ngoài đáp ứng điều kiện trên phải dưới 50 tuổi và cam kết bằng văn bản làm việc trong khu vực kinh tế tập thể ít nhất gấp đôi thời gian tham gia

H

khóa đào tạo, chịu trách nhiệm bồi hoàn kinh phí đào tạo đối với Nhà nước trong trường hợp không thực hiện cam kết.

Đối với lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể: Lao động trẻ là người tốt nghiệp cao đẳng, đại học và trên đại học các ngành phù hợp với nhu cầu vị trí việc làm của tổ chức kinh tế tập thể; tuổi đời không quá 40 tuổi, có sức khỏe tốt, có đơn tự nguyện, cam kết làm việc lâu dài tại tổ chức kinh tế tập thể (ít nhất 3 năm).

#### c) Nội dung hỗ trợ

Đào tạo: Hỗ trợ chi phí học phí, giáo trình của khóa học theo mức quy định của cơ sở đào tạo. Hỗ trợ chi phí ăn, ở cho học viên bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng/01 khóa đào tạo; Trường hợp khóa đào tạo có thời gian dưới 01 tháng thì thực hiện hỗ trợ theo số ngày thực tế tham gia khóa đào tạo (26 ngày/tháng).

Bồi dưỡng: Hỗ trợ chi phí mua tài liệu của chương trình khóa học; chi phí đi lại từ trụ sở đến cơ sở bồi dưỡng (trừ vé máy bay); các khoản chi phí tổ chức, quản lý lớp học; thuê hội trường; thù lao giảng viên; tham quan, khảo sát; chi phí ăn, ở theo định mức được áp dụng tương tự như đối với công chức Nhà nước. Hỗ trợ chi phí tổ chức thăm quan, học tập kinh nghiệm các mô hình Hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước cho các thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể (mỗi năm thăm quan, học tập kinh nghiệm về 01 chuyên mục), gồm: Chi phí đi lại, phụ cấp lưu trú, tiền thuê phòng nghỉ và một số chi phí khác có liên quan theo quy định hiện hành.

Đối với lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể: Hỗ trợ chi phí trả lương hàng tháng cho các cán bộ trẻ về làm việc tại Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã. Các khoản chi phí khác do Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã đối ứng chi trả (như: Các chi phí liên quan đến bảo hiểm, chênh lệch giữa lương trả từng tháng do tính hỗ trợ và lương theo thỏa thuận của Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã với cán bộ trẻ làm việc tại Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã ...).

#### d) Mức hỗ trợ

Đào tạo: 12 triệu đồng/người/khóa (Mỗi Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã được hỗ trợ 01 người/Khóa đào tạo).

Bồi dưỡng: Tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn: Tối đa 60 triệu đồng/lớp. Tổ chức thăm quan, học tập kinh nghiệm các mô hình Hợp tác xã kiểu mới hiệu quả: Tối đa 60 triệu đồng/chuyên/năm.

Đối với lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể: Hỗ trợ lương hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng, thời gian hỗ trợ theo thời gian thực tế làm việc nhưng không quá 03 năm/người; số lượng 01 người/tổ chức kinh tế tập thể/năm.

e) Quy trình thực hiện: Chi tiết tại Phụ lục II, ban hành kèm theo Nghị quyết.

sc

Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với việc đào tạo, bồi dưỡng các Hợp tác xã nông nghiệp và hỗ trợ lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể); Liên minh Hợp tác xã tỉnh (đối với việc đào tạo, bồi dưỡng các Hợp tác xã phi nông nghiệp và tổ chức thăm quan, học tập kinh nghiệm các mô hình Hợp tác xã kiểu mới hiệu quả) lập dự toán nhu cầu kinh phí hỗ trợ thực hiện Nghị quyết gửi Sở Tài chính để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

### 3. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm

a) Đối tượng hỗ trợ: Các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp và các hợp tác xã thí điểm tham gia “Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình Hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025”.

#### b) Điều kiện hỗ trợ

Các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã có từ 50 thành viên trở lên, có sẵn mặt bằng, hoạt động hiệu quả và có lãi trong 02 năm liên tiếp gần nhất.

Ngoài ra, các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã phải có phương án sản xuất kinh doanh khả thi và cam kết thực hiện đầu tư đồng thời phần còn lại để đồng bộ với dự án đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm do nhà nước hỗ trợ nhằm đảm bảo hiệu quả dự án; Trong đó:

Đối với các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã có dự án đầu tư vùng sản xuất rau, củ, quả, hoa an toàn các loại theo quy trình VietGap phải có quy mô sản xuất tối thiểu 01 ha trở lên cây rau, củ, quả, hoa trồng ngoài trời; hoặc 0,3 ha trồng trong nhà lưới; hoặc tối thiểu 0,1 ha đối với trồng nấm; đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Đối với các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã có dự án đầu tư trồng cây dược liệu phải có quy mô từ 0,8 ha trở lên trồng cây tập trung hoặc 1,5 ha trở lên đối với cây trồng dưới tán rừng (*Danh mục cây dược liệu thuộc danh mục sản phẩm chủ lực cấp tỉnh của tỉnh Vĩnh Phúc hoặc thuộc danh mục cây dược liệu của Bộ Y tế*).

Đối với các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã có dự án đầu tư cơ sở chăn nuôi lợn phải có quy mô chăn nuôi thường xuyên tối thiểu 300 con lợn thịt hoặc 50 con lợn nái sinh sản hoặc từ 400 con trở lên gồm lợn nái và lợn thịt; bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm theo các quy định của pháp luật về thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.

Đối với các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã có dự án đầu tư cơ sở chăn nuôi bò sữa, bò thịt phải có quy mô chăn nuôi thường xuyên tối thiểu 300 con bò thịt hoặc 100 con bò sữa; Bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm theo các quy định của pháp luật về thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.

Đối với các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã có dự án nuôi trồng thủy sản phải có quy mô tối thiểu 02 ha trở lên.

Ưu tiên lựa chọn theo thứ tự:

Các hợp tác xã thí điểm tham gia “Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình Hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025”.

Hợp tác xã hoạt động tại thôn, tổ dân phố thực hiện xây dựng “Làng Văn hoá kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc”.

Hợp tác xã có số lượng thành viên lớn, sản xuất theo cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị; Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã có dự án ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao: (i) Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã có dự án nhân giống cây trồng bằng công nghệ nuôi cấy mô có quy mô từ 300.000 cây/năm trở lên; (ii) Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã có dự án sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản, trồng thử nghiệm cây trồng mới có giá trị kinh tế cao được cấp có thẩm quyền phê duyệt; (iii) Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã đầu tư các khu, vùng, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

#### c) Nội dung hỗ trợ

Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên;

Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp (bao gồm: Cống, trạm bơm, giếng, đường ống dẫn nước, đập dâng, kênh, bể chứa nước, công trình trên kênh và bờ bao các loại, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm; đường trục chính giao thông nội đồng, đường ranh cản lửa, đường lâm nghiệp);

Xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản bao gồm: Hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cống, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông, công trình xử lý nước thải chung đối với vùng nuôi trồng thủy sản; hệ thống phao tiêu, đèn báo ranh giới khu vực nuôi, hệ thống neo lồng bè của Hợp tác xã nông nghiệp.

d) Mức hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% đầu tư một số hạng mục của dự án nhưng không quá 03 tỷ đồng/dự án/ Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã. Các hạng mục còn lại của dự án do Hợp tác xã, Liên Hiệp Hợp tác xã tự đầu tư đảm bảo dự án đầu tư đồng bộ.

e) Phương thức hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ cho Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã thông qua Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện xây dựng, mua sắm, bàn giao cho Hợp tác xã, Liên Hiệp Hợp tác xã.

f) Quy trình thực hiện: Chi tiết tại Phụ lục III, ban hành kèm theo Nghị quyết.

g) Cơ chế quản lý sau đầu tư: Sau khi hoàn thành dự án đầu tư, tài sản hình thành được bàn giao cho Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã và là tài sản không chia của Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp

tác xã. Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã tiếp nhận và quản lý vận hành tài sản; tự trang trải chi phí cho vận hành, bảo dưỡng công trình sau khi công trình được đưa vào hoạt động. Trường hợp Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã giải thể thì phần giá trị tài sản được hình thành từ khoản hỗ trợ của nhà nước được bàn giao cho chính quyền địa phương nơi Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã tổ chức sản xuất, kinh doanh.

#### 4. Kinh phí và thời gian thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh đến hết năm 2025 là 59.805 triệu đồng, gồm:

Nguồn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh: 14.805 triệu đồng (bố trí trong dự toán hàng năm của các đơn vị chủ trì) để thực hiện 02 nhóm chính sách theo khoản 1, khoản 2 Điều 1.

Nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh: 45.000 triệu đồng để thực hiện nhóm chính sách theo khoản 3 Điều 1.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2023 đến hết năm 2025.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc khoá XVII Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2023.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp huyện;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Vĩnh Phúc, Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chánh Phó Văn phòng, Chuyên viên Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;

Lưu: VT, TTDN (01). H(50b). *je*

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Thị Thúy Lan**



## Quy trình, thủ tục hỗ trợ kinh phí cho Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã giải thể và chuyển đổi hoạt động tổ chức

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 05/5/2023 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc)

### 1. Trình tự thực hiện

a) Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã (HTX, LHHTX) sau khi được giải thể và chuyển đổi hoạt động tổ chức kinh tế tập thể gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí theo quy định trực tiếp tới bộ phận một cửa UBND cấp huyện nơi HTX, LHHTX thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc thực hiện nộp trực tuyến qua cổng Dịch vụ công của tỉnh.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận, viết phiếu tiếp nhận hồ sơ gửi HTX, LHHTX. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo theo quy định, trong vòng 03 ngày làm việc ban hành công văn hướng dẫn 01 lần để HTX, LHHTX hoàn thiện hồ sơ, thời gian này không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. UBND cấp huyện giao cho phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện quy trình kiểm tra, thẩm định điều kiện hỗ trợ đối với HTX, LHHTX; trường hợp đảm bảo điều kiện hỗ trợ theo đúng quy định pháp luật, phòng Tài chính - Kế hoạch dự thảo Quyết định hỗ trợ và trình UBND cấp huyện quyết định; trường hợp không đảm bảo điều kiện hỗ trợ theo quy định pháp luật, phòng Tài chính - Kế hoạch dự thảo Công văn đề UBND cấp huyện trả lời HTX, LHHTX.

c) Trong vòng 03 ngày làm việc, sau khi có dự thảo Quyết định hỗ trợ kinh phí hoặc Công văn của phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND cấp huyện xem xét quyết định hỗ trợ kinh phí hoặc có công văn trả lời việc không hỗ trợ.

**2. Cách thức thực hiện:** Nhận hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua cổng Dịch vụ công của tỉnh.

### 3. Thành phần hồ sơ

3.1. Đối với Hợp tác xã, Liên Hiệp hợp tác xã thành lập mới

- a) Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, Liên Hiệp hợp tác xã (bản sao);
- b) Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (bản gốc).

3.2. Đối với Hợp tác xã, Liên Hiệp hợp tác xã chuyển đổi, giải thể:

- a) Thông báo giải thể Hợp tác xã, Liên Hiệp hợp tác xã (bản sao);
- b) Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (bản gốc).

4. **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.
5. **Thời hạn giải quyết:** 08 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ.
6. **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ủy ban nhân dân cấp huyện.
7. **Đối tượng thực hiện:** Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã.
8. **Tên mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (theo mẫu số 01).
9. **Phí, lệ phí:** Không.
10. **Kết quả thực hiện:** Quyết định hỗ trợ kinh phí hoặc Công văn.
11. **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

Hợp tác xã, Liên Hiệp hợp tác xã có giấy chứng nhận thành lập mới, giải thể và chuyển đổi hoạt động tổ chức kinh tế tập thể và các giấy tờ hợp lệ khác.



**Phụ lục M****Quy trình, thủ tục hỗ trợ kinh phí cho Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã  
nâng cao năng lực, nhân thức**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **04**/2023/NQ-HĐND ngày **05/5**/2023  
của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc)

**1. Hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đối với Hợp tác xã Nông nghiệp  
và hỗ trợ chi phí trả lương hàng tháng cho lao động trẻ về làm việc tại tổ  
chức kinh tế tập thể****a) Trình tự thực hiện**

- Hợp tác xã Nông nghiệp (HTXNN) có nhu cầu hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng hoặc Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã (HTX, LHHTX) nơi lao động trẻ về làm việc có nhu cầu hỗ trợ trả lương cho lao động trẻ gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí theo quy định trực tiếp tới quầy tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công của tỉnh.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận, viết phiếu tiếp nhận hồ sơ gửi HTXNN, HTX, LHHTX. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo theo quy định, trong vòng 03 ngày làm việc ban hành công văn hướng dẫn 01 lần để HTXNN, HTX, LHHTX hoàn thiện hồ sơ, thời gian này không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

- Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện quy trình kiểm tra, thẩm định điều kiện hỗ trợ đối với HTXNN, HTX, LHHTX. Trường hợp đảm bảo điều kiện hỗ trợ, ban hành Quyết định hỗ trợ kinh phí cho HTXNN, HTX, LHHTX theo quy định pháp luật. Trường hợp không đảm bảo điều kiện hỗ trợ theo quy định pháp luật, ban hành Công văn trả lời HTXNN, HTX, LHHTX.

**b) Cách thức thực hiện:** Nhận hồ sơ trực tiếp tới quầy tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công của tỉnh.

**c) Thành phần hồ sơ**

- Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, Liên Hiệp hợp tác xã (*bản sao*);
- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (*bản gốc*);
- Các tài liệu có liên quan cần thiết khác (*nếu có*).

**d)- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

e) **Thời hạn giải quyết:** 08 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ.

f) **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Nông nghiệp và PTNT.

g) **Đối tượng thực hiện:** Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã.

h) **Tên mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (theo mẫu số 01).

i) **Phí, lệ phí:** Không.

k) **Kết quả thực hiện:** Quyết định hỗ trợ kinh phí hoặc Công văn.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

- Đào tạo, bồi dưỡng:

+ Thành viên, người lao động được Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng phải có năng lực và trình độ phù hợp với khóa học, có chuyên môn phù hợp với vị trí công tác và đảm bảo đủ điều kiện tuyển sinh của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

+ Người được cử tham gia đào tạo dài hạn ngoài đáp ứng điều kiện trên phải dưới 50 tuổi và cam kết bằng văn bản làm việc trong khu vực kinh tế tập thể ít nhất gấp đôi thời gian tham gia khóa đào tạo, chịu trách nhiệm bồi hoàn kinh phí đào tạo đối với Nhà nước trong trường hợp không thực hiện cam kết.

- Đối với lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể: Lao động trẻ là người tốt nghiệp cao đẳng, đại học và trên đại học các ngành phù hợp với nhu cầu vị trí việc làm của tổ chức kinh tế tập thể; tuổi đời không quá 40 tuổi, có sức khỏe tốt, có đơn tự nguyện, cam kết làm việc lâu dài tại tổ chức kinh tế tập thể (ít nhất 3 năm).

**2. Hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đối với Hợp tác xã phi Nông nghiệp**

**a) Trình tự thực hiện**

- Hợp tác xã phi Nông nghiệp (HTXPNN) có nhu cầu hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí theo quy định trực tiếp tới Liên minh Hợp tác xã tỉnh hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận, viết phiếu tiếp nhận hồ sơ gửi HTXPNN. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo theo quy định, trong vòng 03 ngày làm việc ban hành công văn hướng dẫn 01 lần để HTXPNN hoàn thiện hồ sơ, thời gian này không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

- Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Liên minh Hợp tác xã tỉnh thực hiện quy trình kiểm tra, thẩm định điều kiện hỗ trợ đối với HTXPNN. Trường hợp đảm bảo điều kiện hỗ trợ, ban hành Quyết định hỗ trợ kinh phí cho HTXPNN theo quy định pháp luật. Trường hợp không

đảm bảo điều kiện hỗ trợ theo quy định pháp luật, ban hành Công văn trả lời HTXPNN.

**b) Cách thức thực hiện:** Nhận hồ sơ trực tiếp tại Liên minh Hợp tác xã tỉnh hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

**c) Thành phần hồ sơ**

- Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã (*bản sao*);
- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (bản gốc);
- Các tài liệu có liên quan cần thiết khác (nếu có).

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**e) Thời hạn giải quyết:** 08 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ.

**f) Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

**g) Đối tượng thực hiện:** Hợp tác xã.

**h) Tên mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (theo mẫu số 01).

**i) Phí, lệ phí:** Không.

**k) Kết quả thực hiện:** Quyết định hỗ trợ kinh phí hoặc Công văn.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

- Thành viên, người lao động được Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng phải có năng lực và trình độ phù hợp với khóa học, có chuyên môn phù hợp với vị trí công tác và đảm bảo đủ điều kiện tuyển sinh của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

- Người được cử tham gia đào tạo dài hạn ngoài đáp ứng điều kiện trên phải dưới 50 tuổi và cam kết bằng văn bản làm việc trong khu vực kinh tế tập thể ít nhất gấp đôi thời gian tham gia khóa đào tạo, chịu trách nhiệm bồi hoàn kinh phí đào tạo đối với Nhà nước trong trường hợp không thực hiện cam kết.

**Phụ lục III**  
**Quy trình, thủ tục hỗ trợ kinh phí đầu tư kết cấu hạ tầng  
 và chế biến sản phẩm**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **04/2023/NQ-HĐND** ngày **05/5/2023**  
 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc)

**1. Trình tự thực hiện**

a) HTX, LH HTX thuộc đối tượng quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 1, Nghị quyết này có nhu cầu hỗ trợ đầu tư dự án xây dựng kết cấu hạ tầng hoặc chế biến sản phẩm gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí trực tiếp đến bộ phận một cửa UBND cấp huyện nơi HTX, LHHTX thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công của tỉnh.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận, viết phiếu tiếp nhận hồ sơ gửi HTX, LHHTX. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc ban hành công văn hướng dẫn 01 lần để HTX, LHHTX hoàn thiện hồ sơ, thời gian này không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

b) Trong thời hạn 01 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ của HTX, LHHTX, UBND cấp huyện giao cho phòng Tài chính - Kế hoạch trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc thực hiện quy trình kiểm tra về (i) điều kiện hỗ trợ và làm việc cụ thể với HTX, LH HTX về tính khả thi của dự án/hạng mục do HTX, LHHTX đề xuất hỗ trợ, (ii) cam kết của HTX đối với việc thực hiện đầu tư các hạng mục còn lại, vốn lưu động của HTX; để báo cáo UBND cấp huyện.

- Trường hợp không đảm bảo điều kiện hỗ trợ theo quy định, phòng Tài chính - Kế hoạch dự thảo Công văn đề UBND cấp huyện trả lời HTX, LHHTX trong thời hạn 03 ngày làm việc.

- Trường hợp đảm bảo điều kiện hỗ trợ và đảm bảo tính khả thi của dự án theo đúng quy định pháp luật, UBND cấp huyện giao cơ quan chuyên môn đề xuất nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

+ UBND cấp huyện thực hiện quy trình thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư/dự án đầu tư của dự án xây dựng, mua sắm thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật hiện hành; Trong quá trình thẩm định chủ trương đầu tư, lấy ý kiến thẩm định của: Sở Kế hoạch và Đầu tư về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành khác có liên quan (nếu cần thiết) về các nội dung cần thẩm định theo quy định. UBND cấp huyện giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc UBND cấp huyện làm chủ đầu tư các công trình, dự án hỗ trợ cho các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã từ nguồn ngân sách tỉnh.

Trường hợp không đảm bảo điều kiện phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định, phòng Tài chính - Kế hoạch dự thảo Công văn đề UBND cấp huyện trả lời HTX, LHHTX.

+ Sau khi phê duyệt chủ trương đầu tư, UBND cấp huyện tổng hợp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh đưa vào danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

+ Sau khi dự án được duyệt, UBND cấp huyện tổng hợp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện.

+ UBND cấp huyện triển khai thực hiện đầu tư, thanh quyết toán theo quy định và thực hiện bàn giao tài sản cho HTX, LH HTX.

+ Các HTX, LH HTX tiếp nhận tài sản và vận hành sản xuất kinh doanh theo quy định tại điểm g), khoản 3, Điều 1 của Nghị quyết này.

**2. Cách thức thực hiện:** Nhận hồ sơ trực tiếp tới bộ phận một cửa của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua cổng Dịch vụ công của tỉnh.

### **3. Thành phần hồ sơ**

- a) Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, Liên Hiệp hợp tác xã (*bản sao*);
- b) Đơn đề nghị hỗ trợ đầu tư dự án xây dựng kết cấu hạ tầng hoặc chế biến sản phẩm (*bản gốc*).
- c) Đề xuất dự án đầu tư theo mẫu tại Phụ lục I-2 (*đối với dự án thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư*) hoặc mẫu tại Phụ lục I-3 (*đối với dự án không thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư*) ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*bản gốc*).
- d) Báo cáo tài chính 02 năm liên tiếp gần nhất (*bản sao*);
- e) Các tài liệu có liên quan cần thiết khác (nếu có).

**4. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**5. Thời hạn giải quyết:** 21 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ.

**6. Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**7. Đối tượng thực hiện:** Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã.

**8. Tên mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị hỗ trợ đầu tư dự án xây dựng kết cấu hạ tầng hoặc chế biến sản phẩm (theo mẫu số 02).

**9. Phí, lệ phí:** Không.

**10. Kết quả thực hiện:** Công văn của UBND cấp huyện trả lời HTX, LHHTX về việc đảm bảo điều kiện hỗ trợ hoặc không đảm bảo điều kiện hỗ trợ.

## 11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã có từ 50 thành viên trở lên, có sổ mặt bằng, hoạt động hiệu quả và có lãi trong 02 năm liên tiếp gần nhất;

- Các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã có phương án sản xuất kinh doanh khả thi và cam kết thực hiện đầu tư đồng thời phần còn lại để đồng bộ với dự án đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm do nhà nước hỗ trợ nhằm đảm bảo hiệu quả dự án;

- Đối với các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã có dự án đầu tư vùng sản xuất rau, củ, quả, hoa an toàn các loại theo quy trình VietGap phải có quy mô sản xuất tối thiểu 01 ha trở lên cây rau, củ, quả, hoa trồng ngoài trời; hoặc 0,3 ha trồng trong nhà lưới; hoặc tối thiểu 0,1 ha đối với trồng nấm; đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

- Đối với các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã có dự án đầu tư trồng cây dược liệu phải có quy mô từ 0,8 ha trở lên trồng cây tập trung hoặc 1,5 ha trở lên đối với cây trồng dưới tán rừng (*Danh mục cây dược liệu thuộc danh mục sản phẩm chủ lực cấp tỉnh được quy định tại Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc hoặc thuộc danh mục cây dược liệu theo Quyết định số 206/QĐ-BYT ngày 22/01/2015 của Bộ Y tế*).

+ Đối với các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã có dự án đầu tư cơ sở chăn nuôi lợn phải có quy mô chăn nuôi thường xuyên tối thiểu 300 con lợn thịt hoặc 50 con lợn nái sinh sản hoặc từ 400 con trở lên gồm lợn nái và lợn thịt; bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm theo các quy định của pháp luật về thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường;

+ Đối với các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã có dự án đầu tư cơ sở chăn nuôi bò sữa, bò thịt phải có quy mô chăn nuôi thường xuyên tối thiểu 300 con bò thịt hoặc 100 con bò sữa; Bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm theo các quy định của pháp luật về thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường;

+ Đối với các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã có dự án nuôi trồng thủy sản phải có quy mô tối thiểu 02 ha trở lên.

- Ưu tiên lựa chọn:

(1) Hợp tác xã hoạt động tại thôn, tổ dân phố dự kiến thực hiện thí điểm mô hình “Làng Văn hoá kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc” theo Quyết định số 2680/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 và Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.

(2) Hợp tác xã có số lượng thành viên lớn, sản xuất theo cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị; Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã có dự án ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao: (i) Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã có dự án nhân giống cây trồng bằng công nghệ nuôi cấy mô có quy mô từ 300.000 cây/năm trở

lên; (ii) Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã có dự án sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản, trồng thử nghiệm cây trồng mới có giá trị kinh tế cao được cấp có thẩm quyền phê duyệt; (iii) Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã đầu tư các khu, vùng, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

**Mẫu số 01**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2023/NQ-HĐND ngày .../.../2023 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc)

Tên Hợp tác xã/ Liên  
hiệp Hợp tác xã

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

Vĩnh Phúc, ngày ... tháng ... năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ**

Kính gửi: .....

1. Tên Hợp tác xã/ Liên hiệp Hợp tác xã: .....
- Mã số:..... Ngày cấp.....Nơi cấp .....
- .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại liên hệ: .....
- Lĩnh vực, ngành nghề hoạt động: .....
- .....
- .....

**2. Nội dung và kinh phí đề nghị hỗ trợ**

Căn cứ Nghị quyết số.../2022/NQ-HĐND ngày...tháng ...năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về ban hành một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2025; Hợp tác xã..... kính đề nghị UBND cấp huyện nơi hợp tác xã tổ chức sản xuất, kinh doanh hoặc Sở Nông nghiệp & PTNT hoặc Liên minh Hợp tác xã tỉnh xem xét hỗ trợ các nội dung sau:

STT	Nội dung đề nghị hỗ trợ	Số tiền	Ghi chú
1			
2			
3			
	<b>Tổng cộng</b>		

<sup>1</sup> UBND cấp huyện nơi hợp tác xã tổ chức sản xuất, kinh doanh hoặc Sở Nông nghiệp & PTNT hoặc Liên minh Hợp tác xã tỉnh.



(Số tiền bằng chữ: ..... )

Kèm theo các tài liệu hồ sơ liên quan đến nội dung đề nghị hỗ trợ như sau:

.....  
 .....  
 .....  
 .....

Nếu được hỗ trợ kinh phí, Hợp tác xã/Liên hiệp hợp tác xã..... cam kết sẽ quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả. Hợp tác xã/Liên hiệp Hợp tác xã .....xin cam kết và chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và chính xác của nội dung đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo./.

**Nơi nhận:**

- Như kg;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KHĐT, Sở TC (b/c);
- Lưu: HTX, LH HTX...

**Người đại diện theo pháp luật của Hợp**

**tác xã/Liên hiệp Hợp tác xã**

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**Mẫu số 02**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2023/NQ-HĐND ngày .../.../2023 của  
HĐND tỉnh Vĩnh Phúc)

[TÊN HTX, LH HTX] **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../..... [Địa danh], ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Hỗ trợ đầu tư dự án xây dựng kết cấu hạ tầng hoặc chế biến sản phẩm**

Kính gửi: UBND cấp huyện nơi HTX, LH HTX tổ chức sản xuất, kinh doanh

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 9/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số.../2022/NQ-HĐND ngày...tháng ...năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về ban hành một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2025;

Căn cứ [các văn bản pháp lý liên quan khác]

[Tên HTX, LH HTX] trình Ủy ban nhân dân huyện..... xem xét, hỗ trợ đầu tư dự án [tên dự án] theo những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: .....
2. Địa điểm: .....
3. Chủ đầu tư/đơn vị chuẩn bị dự án: .....
4. Mục tiêu đầu tư: .....

5. Quy mô đầu tư: .....(trong đó nêu cụ thể: Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng (*m<sup>2</sup> hoặc ha*); Quy mô kiến trúc xây dựng (*diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình,...*) của các hạng mục hỗ trợ theo Nghị quyết và các hạng mục HTX, LH HTX tự đầu tư từ nguồn vốn tự có, nguồn huy động, nguồn vốn khác).

6. Tổng mức đầu tư dự kiến: ....., trong đó:

- Vốn đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ:.....
- Vốn tự có của HTX, LH HTX để thực hiện dự án:....

- Vốn huy động: ghi rõ số vốn, phương án huy động (*vay từ tổ chức tín dụng, ...*) và tiến độ dự kiến.

- Vốn khác (ghi cụ thể nguồn): .....

7. Thời gian đầu tư: năm .....

8. Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầu tư các hạng mục còn lại của dự án bằng nguồn vốn tự có và vốn huy động hợp pháp để đảm bảo đồng bộ dự án, phù hợp với tiến độ đầu tư của các hạng mục được hỗ trợ, với số vốn là..... triệu đồng, cụ thể:

STT	Nội dung đề nghị hỗ trợ	Số tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Các hạng mục đề nghị hỗ trợ</b>		
1			
2			
3			
<b>II</b>	<b>Các hạng mục còn lại của dự án HTX, LH HTX cam kết đầu tư bằng nguồn vốn tự có và vốn huy động hợp pháp để đảm bảo đồng bộ dự án, phù hợp với tiến độ đầu tư của các hạng mục được hỗ trợ</b>		
1			
2			
3			
	<b>Tổng cộng</b>		

Kèm theo các tài liệu hồ sơ liên quan như sau:

1. Hồ sơ đề xuất dự án đầu tư theo mẫu tại Phụ lục I-2 (*đối với dự án thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư*) hoặc mẫu tại Phụ lục I-3 (*đối với dự án không thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư*) ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*bản gốc*).

2.

.....

.....  
Kính đề nghị Ủy ban nhân dân huyện..... xem xét, phê duyệt./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu....

**ĐẠI DIỆN HTX, LH HTX**

*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*